

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 874 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Kép mở rộng và vùng phụ cận, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 581-TB/TU ngày 27/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên đến năm 2035, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của UBND huyện Lạng Giang tại Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 04/11/2019; Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 361/BC-SXD ngày 13/11/2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Kép mở rộng và vùng phụ cận, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 (kèm theo hồ sơ bản vẽ và thuyết minh), với các nội dung chính như sau:

### **1. Phạm vi và ranh giới:**

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Kép, xã Tân Thịnh và một phần xã Hương Sơn; ranh giới nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp kênh Bảo Sơn, thôn Cầu Bằng, thôn Cồn Cốc (xã Hương Sơn) và xã Quang Thịnh;

- Phía Nam: Giáp xã Hương Lạc, thôn Khuôn Giàn (xã Hương Sơn);
- Phía Đông: Giáp thôn Đồng Ú, thôn Đồng Khuôn (xã Hương Sơn);
- Phía Tây: Giáp xã Nghĩa Hòa và xã An Hà.

b) *Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch:* Khoảng 2173ha.

**2. Tính chất:** Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa, thương mại - dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi giải trí, dịch vụ công - nông nghiệp; đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt khu vực phía Bắc tỉnh Bắc Giang và của huyện Lạng Giang.

**3. Quy mô dân số:** Quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 26.000 người, khách du lịch nghỉ dưỡng khoảng 85.000 người; đến năm 2035 khoảng 42.500 người, khách du lịch nghỉ dưỡng khoảng 450.000 người.

**4. Cơ cấu sử dụng đất:**

*Bảng cơ cấu sử dụng đất đến năm 2035:*

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng</b>	<b>2.173,4</b>	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng (A+B)</b>	<b>1.145,54</b>	<b>52,71</b>
<b>A</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>686,5</b>	<b>31,59</b>
1	Đất ở	441,75	20,33
	<i>Đất ở hiện trạng</i>	188,09	8,65
	<i>Đất ở mới (gồm nhà chia lô + nhà ở biệt thự + nhà ở chung cư)</i>	253,66	11,67
2	Đất công cộng	18,42	0,85
3	Đất cây xanh công viên kết hợp hồ điều hòa	34,0	1,56
4	Đất cơ quan	4,15	0,19
5	Đất trường học	22,97	1,06
6	Đất y tế	2,42	0,11
7	Đất giao thông đô thị	162,79	7,49
<b>B</b>	<b>Đất ngoài khu dân dụng</b>	<b>459,04</b>	<b>21,12</b>
1	Đất công cộng	7,42	0,34
2	Đất hỗn hợp	15	0,69
3	Đất dịch vụ - thương mại	25,49	1,17
4	Đất du lịch sinh thái	14,44	0,66
5	Đất du lịch sinh thái - Leo núi mạo hiểm	17,44	0,8
6	Đất công nghiệp – TTCN	26,97	1,24
7	Cây xanh công viên	129,6	5,96
8	Cây xanh TDTT + Sân golf trong khu du lịch hồ Hồ Cao	70,84	3,26
9	Cây xanh cách ly	9,95	0,46

10	Đất kho bãi	3,2	0,15
11	Đất nghĩa trang	10,1	0,46
12	Đất tôn giáo	4	0,18
13	Đất quốc phòng	38	1,75
14	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (Bến xe, công trình thủy lợi, trạm điện,...)	6,59	0,3
15	Đất giao thông đối ngoại	80	3,68
<b>II</b>	<b>Đất khác</b>	<b>1.027,86</b>	<b>47,29</b>
1	Đất nông - lâm nghiệp	863,26	39,72
2	Kênh mương thủy lợi, mặt nước	164,6	7,57

### 5. Định hướng phát triển không gian:

Định hướng phát triển không gian thị trấn Kép mở rộng và vùng phụ cận được phân thành 5 khu vực chính:

a) Khu số 01: Nằm phía Tây QL1A (trên khu đất ruộng phía Bắc xã Tân Thịnh), tổng diện tích khoảng 145,2ha;

- Chức năng: Đô thị dịch vụ tổng hợp, hành chính, vui chơi giải trí cấp đô thị và vùng phụ cận, các khu dân cư mới;

- Định hướng phát triển chính: Tại khu đô thị sẽ xây dựng UBND thị trấn Kép mở rộng, Trung tâm văn hóa và quảng trường đô thị. Quân thể công trình là không gian cảnh quan tạo điểm nhấn đô thị;

- Xây dựng các công trình dịch vụ thương mại, nhà hàng, khách sạn, văn phòng đại diện, siêu thị,... nằm dọc hai bên trục đường chính trung tâm theo hướng Bắc - Nam và Đông - Tây tạo thành khu phố thương mại sầm uất điểm nhấn đô thị;

- Khu trung tâm văn hóa thể thao bố trí trong khu công viên cây xanh hồ điều hòa tạo thành không gian mở của đô thị, nơi vui chơi giải trí, diễn ra các cuộc thi đấu và luyện tập thể thao của thị trấn và vùng phụ cận;

- Các khu nhà ở bố trí thành từng cụm. Nhà ở bao gồm nhà chia lô, nhà ở kết hợp kinh doanh, biệt thự, chung cư;

- Toàn khu đô thị được liên kết bằng hệ thống giao thông bố trí theo dạng ô bàn cờ và đấu nối với giao thông hiện trạng.

b) Khu số 02: Nằm phía Nam thôn Vạc (Khu đô thị phía Nam), tổng diện tích khoảng 51,1ha;

- Chức năng: Khu đô thị sinh thái, vui chơi giải trí;

- Định hướng phát triển chính: Không gian đô thị phát triển nằm hai bên trục đường chính theo hướng Đông - Tây, bao gồm các công trình dịch vụ thương mại, khách sạn, chợ khu vực, nhà văn hóa khu vực, văn phòng, công viên vui chơi giải trí. Cụm công trình được xây dựng đồng bộ, hiện đại là điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan trên trục đường; khu công viên là không

gian mở;

- Nhà ở xây dựng mật độ thấp bao gồm nhà ở chia lô, biệt thự và nhà ở kết hợp kinh doanh.

c) Khu số 03: Nằm phía Đông QL1A, tổng diện tích khoảng 119,8ha;

- Chức năng: Là khu đô thị dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ; dịch vụ thương mại; đầu mối thu mua, phân phối hàng hóa nông sản; khu dân cư mới (nhà ở chia lô và biệt thự); Trung tâm thể thao thị trấn;

- Định hướng phát triển chính: Đây là khu vực đang được triển khai dự án và phát triển dân cư. Tiếp tục thực hiện theo dự án và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung; xây dựng mở rộng ga đường sắt Kép, xây dựng khu dịch vụ thương mại trên trục đường chính vào ga Kép, chợ đầu mối thu mua, phân phối hàng hóa. Xây dựng công trình văn hóa thể thao và công viên nằm phía Nam.

d) Khu số 04: Nằm phía Đông, thuộc địa bàn xã Hương Sơn (Khu du lịch - đô thị sinh thái hồ Hồ Cao), tổng diện tích khoảng 420ha;

- Chức năng: Khu du lịch - đô thị sinh thái;

- Định hướng phát triển chính: Khu du lịch sinh thái được phân thành 3 khu vực chính, khu phía Bắc và Nam là khu ở sinh thái, bao gồm các khu nhà ở chia lô liền kề, nhà ở biệt thự sinh thái, chợ, công trình văn hóa, trường học các cấp, công trình y tế, các công viên, khu vui chơi giải trí... các công trình được xây dựng bám theo địa hình tự nhiên. Riêng trục không gian ở khu đô thị sinh thái phía Nam bố trí các tuyến phố thương mại kết hợp các tuyến đi bộ trên cơ sở tôn trọng địa hình tự nhiên, tôn tạo và phát triển sinh thái bền vững;

- Khu du lịch sinh thái vui chơi giải trí cao cấp, hội nghị hội thảo, khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp xây dựng tại bán đảo, xung quanh bố trí các khu công viên, thể dục thể thao cao cấp (sân golf) kết hợp khu nhà ở sinh thái;

- Các khu chức năng trong quần thể khu du lịch được kết nối bởi các đường chính và kết nối thuận tiện với hệ thống giao thông thị trấn Kép mở rộng, đường dẫn lên nút giao thông kết nối vào đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, với đường gom chạy song song với đường cao tốc.

đ) Khu số 5: Gồm các khu dân cư hiện trạng và vùng sản xuất nông nghiệp Tổng diện tích 1.437,3ha;

- Định hướng phát triển chính gồm: Khu dân cư hiện trạng đô thị và nông thôn, công trình công cộng, dịch vụ thương mại, một số cơ quan, sân thể thao, công trình di tích lịch sử, tôn giáo tín ngưỡng tâm linh, vùng đất sản xuất nông nghiệp và bố trí một số công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật. Khu vực sẽ nâng cấp cải tạo hệ thống giao thông, thoát nước, cung cấp nước sạch; xây dựng các công viên, vườn hoa sân thể thao, bãi đỗ xe, cải tạo môi trường ở cho người dân. Duy trì đất sản xuất nông nghiệp và dự trữ phát triển trong tương lai.

## **6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:**

a) *Giao thông*: Đồ án quy hoạch có các tuyến giao thông chính như sau:

- *Giao thông đối ngoại:*

+ Đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (Mặt cắt A-A): Lộ giới 92m, trong đó lòng đường  $2 \times 7,5 = 15\text{m}$ ; dải phân cách giữa 1,0m; hai làn dừng khẩn cấp  $2 \times 3 = 6\text{m}$ ; dải an toàn  $2 \times 0,75 = 1,5\text{m}$ , lề đường  $2 \times 0,75 = 1,5\text{m}$ ; hành lang bảo vệ đường bộ 17m. Đường gom hai bên, mỗi bên rộng 16,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè đường  $2 \times 3 = 6\text{m}$ ;

+ Đường Quốc lộ 1A, 37, ĐT292 (Mặt cắt 4-4): Lộ giới 18m-24m, trong đó lòng đường 12m, hè đường  $2 \times (3-5) = 6-10\text{m}$  đối với đoạn qua khu dân cư hiện trạng, đối với khu vực xây dựng mới, hè đường tối thiểu  $2 \times 6 = 12\text{m}$ .

- *Giao thông đô thị:*

+ Mặt cắt (1-1) là 32m, trong đó lòng đường  $2 \times 9 = 18\text{m}$ , dải phân cách giữa 2m, hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (1'-1') là 40m, trong đó lòng đường  $2 \times 9 = 18\text{m}$ , dải phân cách giữa 10m, hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (2-2) là 36m, trong đó lòng đường  $2 \times 10,5 = 21\text{m}$ , dải phân cách giữa 3m, hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ .

+ Mặt cắt (1B-1B) là 26m, trong đó lòng đường  $2 \times 7 = 14\text{m}$ , dải phân cách giữa 2m, hè đường  $2 \times 5 = 10\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (1C-1C) là 23m, trong đó lòng đường  $2 \times 9 = 18\text{m}$ , dải phân cách giữa 2m, lề đường  $2 \times 1,5 = 3\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (3-3) là 25m, trong đó lòng đường 15m, hè đường  $2 \times 5 = 10\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (5-5) là 20,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè đường  $2 \times 5 = 10\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (6-6) là 27m, trong đó lòng đường  $2 \times 9 = 18\text{m}$ , dải phân cách giữa 1m, hè đường  $2 \times 4 = 8\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (5'-5') qua kênh là 62m, trong đó lòng đường là  $2 \times 10,5 = 21\text{m}$ , kênh rộng 25m, vỉa hè rộng  $2 \times (3+5) = 16\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (7-7) qua kênh là 49m, trong đó lòng đường là  $2 \times 9 = 18\text{m}$ , kênh rộng 15m, vỉa hè rộng  $2 \times (3+5) = 16\text{m}$ .

- *Công trình giao thông:*

+ Xây dựng 01 bến ô tô liên tỉnh, quy mô khoảng 1,2ha. Vị trí nằm phía Bắc (giáp xã Quang Thịnh);

+ Xây dựng bãi đỗ xe tập trung trong các khu dân cư đô thị, khu công nghiệp, khu trung tâm đô thị. Công viên, trung tâm thể thao.

- *Cầu, cống qua đường :*

+ Xây dựng cầu vượt trực thông vượt đường sắt nối với hệ thống giao thông khu du lịch hồ Hồ Cao với QL37 để tiếp cận với nút giao Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn;

+ Xây dựng cầu vượt trục thông vượt đường sắt nối khu vực trung tâm thị trấn Kép mới với đường gom nối vào tuyến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn;

+ Cải tạo mở rộng hầm chui hiện trạng qua cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn kết nối thị trấn Kép với khu vực phía Bắc hồ Hồ Cao.

*b) San nền:*

- Cao độ nền đảm bảo hài hòa với cao độ xây dựng hiện trạng, tránh ngập úng các khu vực đã xây dựng;

- Khu vực hiện trạng cải tạo giữ nguyên cao độ hiện trạng, chỉ san ủi cục bộ, tránh ngập úng;

- Khu vực thị trấn Kép hiện hữu  $H_{XDmin} \geq 17,5m$ ;

- Khu vực xã Hương Sơn:  $H_{XDmin} \geq 19,5m$ ;

- Khu vực xã Tân Thịnh:  $H_{XDmin} \geq 13,6m$ .

*c) Thoát nước mặt:* Phân làm 2 lưu vực chính:

- Lưu vực I: Gồm toàn bộ diện tích khu vực phía Tây kênh Bảo Sơn khu vực gồm thị trấn Kép, xã Tân Thịnh và thôn Hương Thân, thôn Hèo xã Hương Sơn.

- Lưu vực II: Nằm phía Đông kênh Bảo Sơn khu vực này gồm thôn Lèo, phần phía Đông thôn Hương Thân (xã Hương Sơn) và toàn bộ khu du lịch sinh thái Hồ Hồ Cao.

- Kích thước hệ thống thoát nước mưa, sử dụng: Cống tròn  $D600 \div D2000$ , cống hộp  $B \times H = 600 \times 600 \div B \times H = 3.000 \times 3.000$ .

*d) Cấp nước:*

- Nguồn nước: Từ nguồn nước sạch Nhà máy cấp nước DNP - Bắc Giang, công suất giai đoạn 1 là  $29.500m^3/ngđ$ , tổng công suất khoảng  $59.000m^3/ngđ$ ;

- Sử dụng cống có đường kính từ  $\varnothing 100 - \varnothing 1000$ , đoạn ống đi qua đường sắt đặt ống trong ống lồng bảo vệ bằng thép hoặc bê tông cốt thép;

- Ống cấp nước được bố trí dưới vỉa hè với độ sâu chôn ống tính từ mặt đất tới đỉnh ống với đoạn ống có đường kính  $\geq \varnothing 100$  thì độ sâu đặt ống từ  $1,0 \div 1,2m$ , đoạn ống có đường kính  $\leq \varnothing 100$  thì độ sâu đặt ống từ  $0,7 \div 1,0m$ .

*đ) Cấp điện:*

- Nguồn điện: Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035, trạm 110/35/22kV Lạng Giang sẽ nâng công suất lên  $2 \times 40MVA$ . Như vậy nguồn cấp cho khu vực vẫn là trạm 110kV Lạng Giang sử dụng lưới trung áp 22kV và sẽ đảm bảo cung cấp điện trong tương lai lâu dài cho thị trấn Kép mở rộng và các khu vực phụ cận. Riêng khu sinh thái hồ Hồ Cao giai đoạn đầu có thể sử dụng lưới trung áp từ trạm 110KV Lạng Giang, tuy nhiên do phụ tải khu vực này rất lớn, tương lai cần xây dựng 01 trạm 110kV riêng cho khu vực;

- Lưới trung áp 22KV, 35kV: Trước mắt sử dụng lưới 35kV hiện có, sau

giai đoạn 2025 chuyển đổi sang lưới 22kV cung cấp cho khu vực;

- Trạm hạ áp 22/0,4kV: Sửa chữa, cải tạo thay thế dần các trạm biến áp không đủ tiêu chuẩn vận hành. Giữ lại 15 trạm 35/0,4kV hiện trạng, cải tạo thành 22/0,4kV. Xây dựng thêm 28 trạm mới cấp cho đô thị.

*e) Thoát nước thải, Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:*

- *Thoát nước thải:* Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa cho khu vực xây dựng mới và thoát nước chung cho khu vực hiện trạng.

+ Đối với khu vực thị trấn Kép + xã Tân Thịnh + các thôn Đồn 19, Đồn 20, thôn Hèo 18A, Hèo 18B, Thôn Kép 11, Kép12, Thôn Hương Thân, Thôn Càn: Xây dựng 01 nhà máy xử lý nước thải tập trung, vị trí tại khu vực phía Tây (gần sông Cầu Đông) với công suất khoảng 4.000m<sup>3</sup>/ngđ. Nước thải đô thị được thu gom theo hệ thống cống sau đó thoát về trạm xử lý, sau khi đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường mới được thoát ra hệ thống thoát nước chung.

+ Đối với khu du lịch sinh thái hồ Hồ Cao: Xây dựng 8 cụm xử lý nước thải cục bộ cho khu vực với tổng công suất khoảng 6.500m<sup>3</sup>/ngđ.

- *Quản lý CTR:* Trước mắt sử dụng 3 bãi xử lý tại thôn Lèo, Thôn Hạ và thị trấn Kép, tuy nhiên các bãi xử lý đến nay đã quá tải vì vậy sẽ xây dựng bãi chôn lấp CTR tại khu vực phía Tây thôn Hải, xã Tân Thịnh để phục vụ khu vực; tương lai khi khu xử lý CTR Tân Hưng được xây dựng (theo quy hoạch CTR vùng tỉnh Bắc Giang), CTR sau khi được thu gom, phân loại sẽ được đưa về đây để xử lý tập trung.

- *Nghĩa trang:* Hiện nghĩa trang thị trấn Kép cơ bản đã lấp đầy, trong tương lai sẽ đóng cửa, dùng chôn lấp, xây dựng tường rào, cây xanh cách ly xung quanh. Các nghĩa trang, nghĩa địa nằm rải rác trong khu vực xây dựng đô thị dùng chôn cất. Khi có nhu cầu sử dụng đất sẽ di dời; dự kiến mở rộng khu đất nghĩa trang tại cách đồng Non Than, xã Tân Thịnh ngay trong giai đoạn đầu lên 2 ha, giai đoạn dài hạn sẽ lên 3,5 - 4ha để đảm bảo quy mô diện tích phục vụ lâu dài cho đô thị.

*g) Thông tin liên lạc:*

- Nhu cầu toàn khu vực thị trấn Kép mở rộng và một phần xã Hương Sơn khoảng 8.580 thuê bao. Nhu cầu toàn khu sinh thái hồ Hồ Cao khoảng 14.800 thuê bao;

- Tất cả lộ trình ngầm hóa mạng viễn thông và tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng thu phát cần tuân thủ theo Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang;

- Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo nhu cầu sử dụng và mỹ quan đô thị; bổ sung quy hoạch các công trình, trung tâm, trạm thông tin đầu mối tại các khu vực trong thị trấn đảm bảo bán kính phục vụ.

*h) Đánh giá môi trường chiến lược:* Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng thị trấn Kép mở rộng

cầm đảm bảo hạn chế tối đa các tác động làm ảnh hưởng tới đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải làm động lực thúc đẩy kinh tế toàn huyện Lạng Giang phát triển.

**7. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng:**

- Lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết;
- Cắm mốc giới theo quy hoạch ngoài thực địa; lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị;
- Lập quy hoạch chi tiết các khu vực phát triển đô thị và thu hút đầu tư vào khu đô thị số 01, 02, 03, 04;
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung đô thị;
- Xây dựng nghĩa trang tại khu vực đồng Non Than, xã Tân Thịnh;
- Xây dựng khu xử lý rác thải tại khu vực Đồng Ân, xã Tân Thịnh.

**Điều 2.** UBND huyện Lạng Giang có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu VT, XD.Trung.

*Bản điện tử:*

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LDVP, TH, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn